

Bản án số: 99/2025/HS-ST
Ngày 24-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Hảo

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy L** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 87/2025/HSST ngày 11-9-2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2025/QĐXXST-HS ngày 12 - 9 - 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 05 năm 1990 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: 702/44 đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường R, thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nguyễn Đình V; sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị N; sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa lập gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 16-6-2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Vũng Tàu -Trại tạm giam số 1, **Công an Thành phố H**. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

M sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2023 cho đến nay. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2025, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K6 – 8674 đi lên khu vực đường B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp một người thanh niên tên Phương T (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy đá với số tiền là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). M thanh toán tiền mặt cho Phương T và nhận gói ma túy từ Phương T và cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua được ma túy, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K6 – 8674 đi về tìm gặp bạn để mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K6 – 8674 mang theo gói ma túy đá mới mua, khi đến trước địa chỉ số E - 2/13 đường B, Khu T, phường A, TP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát Biển 3 - Cảnh sát Biển Việt Nam, phối hợp với Công an Phường 10 thành phố V (nay là Công an phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) bắt quả tang Nguyễn Đình M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan đến vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình M tại địa chỉ số G đường C, phường R, thành phố V tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh), lực lượng chức năng thu giữ thêm 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (M khai nhận là ma túy đá).

Tại Bản kết luận giám định số 361/KL-KTHS-MT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B-VT kết luận:

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có hình con dấu của Công an phường A – Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Đinh Văn T1, Đặng Văn T2, Trần Văn L1, Nguyễn Đình M gửi đến giám định có khối lượng 0,5115 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng có hình con dấu của Công an phường R – Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên Lưu Ngọc T3, Nguyễn Đình M, Đỗ Thị V1, Đinh Công H gửi đến giám định có khối lượng 0,0380 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSKV11 ngày 05-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Đình M, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trên người **M**, qua giám định có khối lượng 0,5115 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine;

- 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ tại nhà **M**, qua giám định có khối lượng 0,0380 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu RELME, màu xám đen, số Imeil 1: 869150051959958, số Imeil 2: 869150051959941, gấn sim số: 0981512896;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 72K6 – 8674, số máy E432 - VN209496, số khung RLSBE49L050209496;

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trước số nhà E đường B, khu T, Phường A, thành phố V tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường R,

Thành phố Hồ Chí Minh), Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát Biển 3 - Cảnh sát Biển Việt Nam, phối hợp với Công an phường 10 thành phố V (nay là Công an phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) bắt quả tang Nguyễn Đình M đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,5115 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M thu giữ thêm 0,0380 gam chất ma túy loại Methamphetamine. Tổng số ma túy M tàng trữ là 0,5495 gam loại, Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3]. Bị cáo Nguyễn Đình M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo tàng trữ là 0,5495gam ma túy, loại Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại cho sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5]. Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song vẫn cần thiết buộc phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 (Hai) gói niêm phong số 361/1; 361/2 ngày 19-6-2025 của [Phòng K Công an tỉnh B](#), là chất ma túy, vật cấm nên tịch thu tiêu hủy.

+/Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước :

- 01(một) điện thoại di động hiệu RELME, màu xám đen, số Imeil 1: 869150051959958, số Imeil 2: 869150051959941, găng sim số: 0981512896.

- 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 72K6 – 8674, số máy E432 - VN209496, số khung RLSBE49L050209496. Qua xác minh, chủ xe là bà **Lê Thị Quỳnh H1**, sinh năm 1957, nơi thường trú số 102 F1, **khu tập thể C, Phường I, thành phố V** cũ; Nay ở địa chỉ **số D V, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh**. Năm 2006, bà **H1** có đăng ký đứng tên củ sở hữu chiếc xe mô tô trên, nhưng đã bán và bà không nhớ rõ đã bán cho ai, xe chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Quá trình điều tra, bị cáo khai mượn xe của bạn là **Bùi Văn T4** (không rõ nhân thân lai lịch), cơ quan Công an đã điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của **T4**, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có thông tin. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận xe mượn của **T4** nhưng không biết **T4** ở đâu và làm gì, do bị cáo dùng xe vào mục đích phạm tội nên đồng ý tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với người đàn ông tên **Phương T** bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình M 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) gói niêm phong số 361/1; 361/2 ngày 19-6-2025 của **Phòng K Công an tỉnh B**.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước :

- 01(một) điện thoại di động hiệu RELME, màu xám đen, số Imeil 1: 869150051959958, số Imeil 2: 869150051959941, găng sim số: 0981512896.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 72K6 – 8674, số máy E432 - VN209496, số khung RLSBE49L050209496.

(Vật chứng đang được quản lý tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 11, **Thành phố Hồ Chí Minh** theo Biên bản giao nhận vật chứng số 75A/ BB.PTHADS ngày 23 tháng 9 năm 2025).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- (PC04, PC10);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân Trại tạm giam khu vực Vũng Tàu- Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Cúc

